

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2017/HS-ST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HS ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn P, xã PT, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Trương Thị V, sinh năm 1960. Bị cáo có 03 anh, chị em. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1967(có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Bà Trương Thị V, sinh năm 1960(có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã PT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá T là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2017, trong lúc ngồi uống rượu tại nhà Trương Văn T, sinh năm 1995 tại Thôn P, xã PT, huyện PR thì Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá T xảy ra mâu thuẫn và xô xát, T dùng đũa ăn đâm S thì được mọi người can ngăn, S bỏ về nhà mình tại Thôn P, xã PT, huyện PR trước còn T vẫn ngồi lại uống rượu. Do bức tức vì bị T cầm đũa đâm mình nên S nảy sinh ý định chém T trả thù. S đi vào nhà bếp lấy một con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 05cm rồi đi bộ ra ngã ba giao nhau giữa đường bê tông và đường ĐH312 thuộc Thôn P, xã PT, huyện PR ngồi chờ T đi qua để chém T (BL 77 – 94). Khoảng 20 phút sau, thấy T điều khiển xe mô tô đi đến, S cầm dao đi ra đường để chặn xe chém T nhưng do T điều khiển xe đi nhanh nên S không đến gần chém được, giữa S và T cách nhau khoảng 03 m, S đã cầm dao ném mạnh về phía người theo hướng bên phải T làm con dao trúng vào cổ tay phải của T gây thương tích, con dao rơi xuống đường (BL 96 – 101). Sau khi bị thương tích T tiếp tục điều khiển xe đi về nhà còn S thấy vậy thì không đuổi theo mà đi đến nhặt con dao rồi đi bộ về nhà.

Sau khi T về nhà được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng ngày, S đến Công an xã PT giao nộp con dao và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/2017/TgT ngày 17/4/2017 và số 112/TgT ngày 05/6/2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước xác định thương tích của Nguyễn Bá T như sau: Vết thương mặt lưng cổ tay phải đứt gân duỗi đã phẫu thuật nối gân, di chứng mất duỗi cổ tay phải và các ngón bàn tay phải, sẹo mổ kích thước 9x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% (mười bảy phần trăm).

Tổn thương có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

Về vật chứng: Con dao S dùng để gây thương tích cho T của bà Trương Thị V (mẹ S). Khi S lấy con dao đi gây thương tích cho T thì bà V không biết, nay bà V yêu cầu nhận lại nên cần thiết trả lại cho bà V.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị V đã bồi thường cho gia đình T số tiền 40.000.000 đồng, đồng thời T đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S và không có yêu cầu gì khác. Ông Nguyễn Bá T1(bố T) không yêu cầu bồi thường ngày công lao động khi chăm sóc T ở Bệnh viện, bà V cũng không yêu cầu Shoàn trả số tiền trên nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 10/3/2017, trong lúc uống rượu giữa bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Bá T xảy ra mâu thuẫn với nhau. S đã nảy sinh ý định dùng dao chém T để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo lấy dao và đứng chờ sẵn bên đường, khi thấy T điều khiển xe moto đi đến bị cáo S đã ném dao về phía người T trúng vùng cổ tay phải gây thương tích 17%.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S dùng dao là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự để gây thương tích cho bị hại đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng với thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật, sức khỏe người khác nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại có một phần lỗi trước đó và xin giảm hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2005, thì hành vi phạm tội của bị cáo được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật

hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm tù để xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án các bên đã tự thỏa thuận với nhau về phần bồi thường thiệt hại, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với con dao mà S dùng để gây thương tích cho T là của bà Trương Thị V. Tại phiên tòa bà V không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/7/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 05cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Hòa